TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TT** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-DS	*TT, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15/7/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST- DS ngày 11/4/2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1. Ông Vũ Văn X, sinh năm 1979; Địa chỉ: V, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

2. Bà Hoàng Thuý H, sinh năm 1993; Địa chỉ: K, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

3. Ông Trần Tuấn L1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

4. Bà Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tr, phường X, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Tr1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm Đông, khu phố T, phường Q, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đặng Gia N, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông N:

1. Ông Vũ Văn X, sinh năm 1979; Địa chỉ: V, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

2. Bà Hoàng Thuý H, sinh năm 1993; Địa chỉ: K, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

3. Ông Trần Tuấn L1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

4. Bà Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tr, phường X, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà D Thị Tr1 có nghĩa vụ trả bà Phạm Thị L tổng số tiền là 123.000.000đ (Một trăm hai mươi ba triệu đồng) tiền gốc và lãi theo hợp đồng vay tiền giữa hai bên lập ngày 03/02/2007 âm lịch.

Phân kỳ trả nợ cụ thể như sau: 41 kỳ trả nợ bằng 41 tháng. Kỳ 1 bắt đầu từ tháng 8/2024, kỳ 41 là tháng 12/2027, mỗi kỳ bà Tr1 trả bà L 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Trường hợp bà D Thị Tr1 vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào thì bà Phạm Thị L có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án thi hành quyết định này của toà án buộc bà Tr1 phải trả khoản tiền như đã thoả thuận.

Án phí: Bà D Thị Tr1 tự nguyện chịu toàn bộ 3.075.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Phạm Thị L số tiền tạm ứng án phí là 6.275.000đ theo biên lai số BLTU/23/0003324 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS thị xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký
Vũ Thị Minh Nguyệt